

Số: 12 /BC-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 02 năm 2019



BÁO CÁO

Công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018)

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2018

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

1.1. Công tác xây dựng thể chế, chỉ đạo, điều hành

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, gồm: Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 29/12/2017 về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2018; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28/02/2018 về thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành kỳ 2014 - 2018; Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018; Văn bản số 3742/UBND-NC ngày 04/12/2018 về việc nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực, địa bàn được giao theo dõi.

1.2. Tổ chức bộ máy, nhân sự làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Cấp tỉnh:

- Sở Tư pháp giao Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (có 03 công chức) thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- 02 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã thành lập Phòng Pháp chế, gồm: Sở Giao thông Vận tải (*Phòng pháp chế - an toàn*), Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (*Phòng tổ chức - pháp chế*). Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh¹ đã bố trí 17 công chức pháp chế, trong đó có 03/17 công chức pháp chế chuyên trách (*Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông Vận tải*); 14/17 công chức pháp chế kiêm nhiệm, trong đó có 11/17 công chức pháp chế có trình độ chuyên môn cử nhân chuyên ngành Luật, 06 công chức pháp chế có trình độ chuyên môn cử nhân chuyên ngành khác. Công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được giao nhiệm vụ là đầu mối thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

b) Cấp huyện

07/07 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã ban hành quyết định phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, biên chế của Phòng Tư pháp với 24 biên chế; Mỗi Phòng Tư pháp bố trí 01 công chức chuyên trách làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

c) Cấp xã

Hiện nay toàn tỉnh có 206 Công chức Tư pháp - Hộ tịch/141 xã, phường, thị trấn, trong đó có 163 công chức có trình độ trung cấp luật trở lên, đạt 79,12%.

1.3. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ.

Tổ chức Tọa đàm về tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 với sự tham gia của 105 đại biểu của 08 tỉnh trong khu vực; tổ chức 02 Hội nghị, Hội thảo về nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho 200 đại biểu; đồng thời thường xuyên

¹ Trừ Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tư pháp

hướng dẫn, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

1.4. Về xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được lập thông qua hệ thống công báo (in, điện tử) và *Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Tuyên Quang* thuộc *Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật* do Bộ Tư pháp quản lý. Trong kỳ báo cáo, đã tổ chức cập nhật và cập nhật lại 833 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên *Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Tuyên Quang*, thực hiện ứng dụng chữ ký số đối với 100% văn bản được đăng tải; tạo đường link liên kết giữa Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật Quốc gia với Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố; in và cấp phát 400 cuốn “*Hệ thống các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2017*” cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

1.5. Kinh phí công tác ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Năm 2018, UBND tỉnh đã cấp 185.000.000 đồng cho công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Ủy ban nhân dân cấp huyện đã cấp kinh phí cho Phòng Tư pháp để triển khai thực hiện công tác tư pháp, trong đó có công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL

Toàn tỉnh đã ban hành **31** văn bản quy phạm pháp luật, trong đó: Cấp tỉnh ban hành **30** văn bản (*09 Nghị quyết, 21 Quyết định*), cấp huyện ban hành **01** Quyết định².

Sở Tư pháp đã lập danh mục 05 văn bản QPPL (*03 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 02 Quyết định của UBND tỉnh*) quy định chi tiết các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã lập 30 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định³. Sở Tư pháp đã thực hiện thẩm định 01 đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, thành lập 30 Hội đồng tư vấn thẩm định đối với 45 dự thảo văn bản QPPL, Phòng tư pháp thẩm định 01 dự thảo văn bản

² Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.

³ Gồm 09 đề nghị xây dựng nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh, 21 đề nghị xây dựng quyết định QPPL của UBND tỉnh.

QPPL. Sở Tư pháp đã tham gia, góp ý đối với 165 dự thảo văn bản và 10 đề xuất xây dựng VBQPPL của UBND tỉnh.

Công tác thẩm định, góp các dự thảo văn bản QPPL năm 2018 tiếp tục được đổi mới, chất lượng được nâng cao, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến tham gia của cơ quan thẩm định để chỉnh lý dự thảo văn bản, góp phần nâng cao chất lượng văn bản QPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của văn bản sau khi ban hành.

3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

3.1. Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

Toàn tỉnh thực hiện tự kiểm tra 32 văn bản (31 văn bản QPPL; 01 văn bản cá biệt); qua kiểm tra đã phát hiện và kiến nghị xử lý 01 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL (chiếm 3,45%); cơ quan ban hành văn bản đã xử lý 01/01 văn bản (đạt 100%), cụ thể:

- Tại cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 30 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành; qua kiểm tra 30/30 văn bản đều có nội dung phù hợp.

- Cấp huyện thực hiện tự kiểm tra 02 văn bản (01 văn bản QPPL, 01 văn bản cá biệt), trong đó thực hiện tự kiểm tra và xử lý đối với 01 văn bản không phải văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Thông báo Kết luận số 06/KL-STP ngày 01/02/2018 (chi tiết tại mục 3.2 Phần I Báo cáo này).

- Cấp xã: không phát sinh vì không ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền, theo địa bàn

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện đã giúp Chủ tịch UBND cùng cấp kiểm tra 02 văn bản (01 văn bản QPPL; 01 văn bản cá biệt) do HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành; qua kiểm tra phát hiện và kiến nghị xử lý đối với 01 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL, cơ quan ban hành đã xử lý 01/01 văn bản (đạt 100%), cụ thể:

- Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền 02 văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành được gửi đến để kiểm tra; phát hiện và kiến nghị xử lý đối với 01 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL do UBND thành phố Tuyên Quang ban hành (Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tạm thời về hoạt động của Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang – sau đây viết tắt là Quyết định số 355/QĐ-UBND), kết quả:

+ Về tình hình, kết quả xử lý văn bản trái pháp luật

Sở Tư pháp đã ban hành Thông báo Kết luận số 06/KL-STP ngày 01/02/2018 đề nghị UBND thành phố Tuyên Quang tự kiểm tra và xử lý bằng hình thức bãi bỏ đối với Quyết định số 355/QĐ-UBND. UBND thành phố Tuyên Quang đã thực hiện tự kiểm tra và ban hành *Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế hoạt động của Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang* bãi bỏ Quyết định số 355/QĐ-UBND.

+ Về tác hại, hậu quả của văn bản trái pháp luật

Nội dung Quyết định số 355/QĐ-UBND chủ yếu quy định lại các quy định về thủ tục hành chính đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; dẫn chiếu thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên nhưng không đúng đối tượng. UBND thành phố Tuyên Quang đã kịp thời xử lý nên văn bản chưa gây tác hại, hậu quả trên thực tế.

- Cấp huyện: không phát sinh vì cấp xã không ban hành văn bản QPPL.

4. Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL

4.1. Số liệu về công tác rà soát văn bản

Toàn tỉnh đã thực hiện rà soát 447 văn bản, kiến nghị xử lý đối với 23 văn bản có nội dung không còn phù hợp, cơ quan ban hành đã xử lý 23/23 văn bản (đạt 100%), cụ thể:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã thực hiện rà soát 296 văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành, kiến nghị xử lý 20 văn bản có nội dung không còn phù hợp, HĐND, UBND tỉnh đã xử lý 20/20 văn bản (đạt 100%).

- Cấp huyện thực hiện rà soát 38 văn bản, kiến nghị xử lý 03 văn bản, đã xử lý 03/03 văn bản. Cấp xã thực hiện rà soát 113 văn bản.

4.2. Tình hình công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2018

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 về việc công bố danh mục 19 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ (01 Nghị quyết, 17 Quyết định, 01 Chỉ thị) và 10 văn bản hết hiệu lực một phần (02 Nghị quyết, 08 Quyết định).

4.3. Tình hình thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 – 2018

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28/02/2018 về thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành kỳ 2014 - 2018 và chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện.

Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tập hợp, phân loại 479 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đến hết ngày 31/12/2018 thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 đồng thời tiến hành rà soát, xác định hiệu lực của văn bản theo đúng quy định.

4.4. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa

Nhìn chung, tại thời điểm ban hành các văn bản của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đều có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương; việc tuân thủ quy trình, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

5. Đánh giá chung

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của chính quyền địa phương, trong đó có công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; kịp thời ban hành các văn bản QPPL theo thẩm quyền, văn bản chỉ đạo điều hành về công tác kiểm tra, rà soát văn bản; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của ngành trong việc tham mưu ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách; hiệu quả công tác rà soát văn bản QPPL ở cấp tỉnh được nâng cao, qua rà soát đã kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản có nội dung không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh cũng còn những khó khăn, tồn tại nhất định, như: Một số cơ quan ban hành chậm gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra; còn một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã chưa chủ động trong công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản.

II. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tư pháp:

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và những điểm bất cập của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trong quá trình thực hiện đề kiến nghị Chính phủ đề nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn ở địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp./.

Kèm theo Báo cáo gồm:

Phụ lục số 01: Danh mục văn bản trái pháp luật phát hiện qua công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền;

Biểu số 03c/BTP/KTrVB/TKT về kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn tỉnh năm 2018;

Biểu số 04b/BTP/KTrVB/KTTTQ về kết quả kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh năm 2018;

Biểu số 05c/BTP/KTrVB/RSVB về số văn bản QPPL đã được rà soát trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp - Cục KTrVBQPPL; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (báo cáo)
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Hải Anh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Anh



Phụ lục số 01:



DANH MỤC

Văn bản trái pháp luật phát hiện qua công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Báo cáo số: 12 /BC-UBND ngày 13 /02/2019 của UBND tỉnh)

TT	Văn bản trái pháp luật	Nội dung trái pháp luật	Kết quả xử lý
01	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang ban hành Quy chế tạm thời về hoạt động của Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang	Văn bản không phải văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL	Đã được bãi bỏ tại Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang ban hành Quy chế hoạt động của Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang



BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 3 năm sau

(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018
đến ngày 31 tháng 12 năm 2018)

Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL)

[illegible]

[illegible]

Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016

BC 6 tháng: ngày 25 tháng 6 hàng năm

BC năm: Ngày 28 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 3 năm sau

Kỳ báo cáo: Báo cáo năm
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018
đến ngày 31 tháng 12 năm 2018)

UBND tỉnh Tuyên Quang

Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL)

Đơn vị tính: Văn bản

[illegible]

Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016

BC năm: Ngày 28 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 3 năm sau

**SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ ĐƯỢC
RÀ SOÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Năm 2018

Kỳ báo cáo: Báo cáo năm
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018
đến ngày 31 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị báo cáo:

UBND tỉnh Tuyên Quang

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL)

Đơn vị tính: Văn bản

[illegible]

[illegible]

